

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 9 - 2024

V/v: “Ly hôn; Tranh chấp nuôi
con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nào Thiên Minh Trí và bà Bùi Thị Thanh Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa: bà Hồ Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về “Ly hôn; Tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Lê Thị H - sinh năm 1992 (vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Thế T - sinh năm 1985 (vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thế T sống chung đời sống vợ chồng từ đầu năm 2011, tự nguyện tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn ngày 16/11/2011 tại UBND xã P, huyện T. Chị và anh T có hai con chung tên là Nguyễn Thế T1, sinh ngày 10/4/2012 và Nguyễn Lê Thanh H1, sinh ngày 09/9/2016, hiện các con đang sống với anh T từ nhiều năm nay. Quá trình sống chung thường xuyên mâu thuẫn vợ chồng. Lý do mâu thuẫn: Bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tình cảm vợ chồng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên đã không còn sống chung từ nhiều năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thế T.

Về con chung: Chị đồng ý để con chung tên là Nguyễn Thế T1, sinh ngày 10/4/2012 và Nguyễn Lê Thanh H1, sinh ngày 09/9/2016 cho anh Nguyễn Thế T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị có yêu cầu không tiến hành hòa giải trong vụ án này. Do bận công việc ở xa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt tại tất cả các giai đoạn tố tụng theo quy định pháp luật trong vụ án này.

Bị đơn anh Nguyễn Thế T trình bày:

Anh đồng ý toàn bộ nội dung trình bày của chị Lê Thị H về quan hệ hôn nhân, quá trình sống chung vợ chồng và mâu thuẫn vợ chồng. Anh xác nhận hiện nay anh không còn tình cảm với chị H nữa nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Anh đồng ý được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Thế T1, sinh ngày 10/4/2012 và Nguyễn Lê Thanh H1, sinh ngày 09/9/2016. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết. Anh yêu cầu được giải quyết vắng mặt tại tất cả các giai đoạn tố tụng tại Tòa án.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, Bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn chị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn anh Nguyễn Thế T và yêu cầu giải quyết nuôi con chung, đây là vụ án về Hôn nhân và Gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh Nguyễn Thế T hiện đang cư trú tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[2]. Về thủ tục tố tụng: chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thế T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt, đã có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Căn cứ Trích lục kết hôn số 668/TLKH-BS ngày 09/8/2023 của UBND xã P (BL 04), thể hiện: chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thế T có đăng ký kết hôn ngày 16/11/2011 tại UBND xã P, huyện T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp, thời điểm kết hôn vào ngày 16/11/2011, có đủ các điều kiện kết hôn quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

[3.2]. Quá trình chung sống vợ chồng, chị H và anh T đều thừa nhận vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đã không còn sống chung từ nhiều năm nay nên tình cảm vợ chồng không còn. Quá trình giải quyết vụ án, chị H yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, anh T cũng có đơn xin vắng mặt tại tất cả các giai đoạn tố tụng tại Tòa án, điều này chứng tỏ các bên không có thiện chí hòa giải hàn gắn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn anh T là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3]. Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng chị H và anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Thế T1, sinh ngày 10/4/2012 và Nguyễn Lê Thanh H1, sinh ngày 09/9/2016, hiện đang sống với anh T. Anh T và chị H đều có ý kiến đồng ý để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 và cháu H1, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng được sống với anh T của các cháu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự trong vụ án ly hôn, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thế T.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thế T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (*Hai*) con chung tên là Nguyễn Thế T1, sinh ngày 10/4/2012 và Nguyễn Lê Thanh H1, sinh ngày 09/9/2016. Chị Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp theo Biên lai thu số 0002417 ngày 07/6/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tổng đạt được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nã Thiên Minh Trí

Bùi Thị Thanh Yên

Nguyễn Quốc Tâm

